

Bản án số: 45/2019/DSST

Ngày 26/9/2019.

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bắc.

2. Bà Doãn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 141/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự; Quyết định hoãn phiên Tòa số: 62/2019/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2019.

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 1, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Bùi KHánh Ch, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Hẻm 58 đường Đ, phường H, TP P, tỉnh G. Nay thay đổi địa chỉ mới: đường Lý Chính Thắng, tổ 4, phường Chi Lăng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Người làm chứng: Bà Lê Thị Thanh Thủy, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 26 đường Tr, phường H, TP P, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/4/2019, bản tự khai và tại phiên tòa bà Lê Thị Ngọc T trình bày:

Do có quen biết là bạn làm ăn với nhau nên vào ngày 06/01/2015 bà Lê Thị Ngọc T có cho bà Bùi KHánh Chvay với số tiền 150.000.000 đồng, hẹn 01 tháng sẽ trả nợ. Khi nhận tiền bà CH có viết “Giấy mượn tiền” và bà CH ký nhận vào mục “Người mượn”, đề ngày 06/01/2015 chứng cứ này bà Thđã cung cấp cho Tòa.

Đến hạn trả nợ bà Thđã đòi nhiều lần nhưng bà CH không trả mà cứ khất lần, sau đó lại có những lời nói thách thức.

Nay bà Thyêu cầu bà CH phải trả số tiền nợ là 150.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn bà Bùi Khánh Ch, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bà CH theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà CH không đến Tòa làm việc nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án cũng như lời khai tại phiên Tòa.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai:

Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Bà Lê Thị Ngọc T yêu cầu bà Bùi KHánh Ch phải trả số tiền nợ là 150.000.000 đồng, bà Thđã cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp pháp nên yêu cầu khởi kiện của bà Thđã có cơ sở để nghị chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí, nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Tòa án sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Ngọc T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” với bà Bùi KHánh Ch là bị đơn có địa chỉ: Khu tập thể xây lắp, hẻm 58 Phạm Văn Đồng, tổ 2, phường Hoa Lư, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai. Nay thay đổi địa chỉ mới: đường Lý Chính Thắng, tổ 3, phường Chi Lăng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn là bà Bùi KHánh Ch đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn là bà Lê Thị Ngọc T yêu cầu bà Bùi KHánh Ch phải trả nợ với số tiền là 150.000.000 đồng. Xét thấy hợp đồng dân sự vay tài sản

có kỳ hạn giữa bà Thvới bà CH được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm pháp luật về hình thức và nội dung nên có giá trị và được pháp luật bảo vệ

Bà Thđã cung cấp 01 chứng cứ là “Giấy mượn tiền” đề ngày 06/01/2015 bà CH mượn của bà Thsố tiền 150.000.000 đồng, dưới mục “người cho mượn”có chữ ký và chữ viết “Lê Thị Ngọc T” ở mục “Người mượn” có chữ ký và chữ viết “Bùi Khánh Ch”.Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng theo trình tự giải quyết vụ án dân sự, nhưng bà CH không đến Tòa để trình bày ý kiến, điều này thể hiện bà CH đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Nên xét thấy yêu khởi kiện của bà Thlà có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về lãi suất không yêu cầu nên không xem xét

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của bà Th được chấp nhận nên bà CH phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Thđược trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 398; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 470 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc T.

- Buộc bà Bùi KHánh Chphải trả cho bà Lê Thị Ngọc T số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

- Buộc bà Bùi KHánh Chphải chịu 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho bà Lê Thị Ngọc T số tiền 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001332 ngày 16/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.Pleiku;
- Các đương sự.
- Chi cục THADS TP. Pleiku;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**